TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ	*Long Mỹ, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Chị Thị Cẩm H, sinh năm 1998

Cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Anh Danh N, sinh năm 1998

Cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thị Cẩm H và anh Danh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Thị Cẩm H được quyền nuôi dưỡng con chung là trẻ Danh Thị Ngọc H (giới tính: nữ), sinh ngày 07/12/2020. Anh Danh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Danh Thị Ngọc H (giới tính: nữ), sinh ngày 07/12/2020 mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/11/2022 cho đến khi trẻ Danh Thị Ngọc H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Thị Cẩm H và anh Danh N cùng thống nhất chia đôi tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), số tiền này anh Danh N đang quản lý. Anh Danh N đồng ý giao trả cho chị Thị Cẩm H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Chị Thị Cẩm H và anh Danh N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Thị Cẩm H và anh Danh N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí. Chị Thị Cẩm H được nhận lại 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006498, 0006505 lập ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thừa